

Số: 42 /2025/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực
xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bến Tre
(Cơ sở dữ liệu địa chính; Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 01 tháng 8 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3206/TTr-SNNMT ngày 02 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Cơ sở dữ liệu địa chính; Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai).

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Cơ sở dữ liệu địa chính; Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm công bố, công khai định mức kinh tế - kỹ thuật để làm căn cứ lập dự toán tính đơn giá cung cấp sản phẩm, dịch vụ công liên quan đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Cơ sở dữ liệu địa chính; Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai).

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ NNMT (kiểm tra);
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Website Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Đồng Khởi;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Phòng: TH, KT, TCĐT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NKP.



Trần Ngọc Tam